

Bản án số: **91/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-6-2022

V/v: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

- Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Đức Anh**

Ông **Phạm Quang Nghĩa**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** không tham gia phiên tòa

Vào ngày 22/6/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị **Lê Thị N**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

ĐKTT: ấp C, xã V, huyện A, tỉnh Ki

Chỗ ở hiện nay: thôn D, xã T, huyện S, thành phố H

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Vũ T**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

ĐKTT: ấp 8, xã X, huyện L, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện chị và anh Nguyễn Vũ T chung sống với nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Từ khoảng năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không thống

nhất trong việc làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị và anh Nguyễn Vũ T không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay tình cảm của chị đối với anh Nguyễn Vũ T không còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Vũ T không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ T trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện anh và chị Lê Thị N chung sống với nhau năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong công việc làm ăn kinh tế. Anh và chị Lê Thị N không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn, do tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Lê Thị N không có con chung

Tài sản chung, nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Lê Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ T, do đó xác định chị N là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Vũ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên xét xử vắng mặt chị N và anh T tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Vũ T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Lê Thị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Vũ T. Xét thấy, anh chị đều thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc có nhiều mâu thuẫn. Nay tình cảm không còn nên anh chị thống nhất ly hôn.

[4] Về con chung: chị Lê Thị N và anh Nguyễn Vũ T trình bày không có con chung, nên không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Vũ T trình bày không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- ***Tuyên xử:***

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Vũ T

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có, nên không giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: chị Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006303 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Vũ T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly

